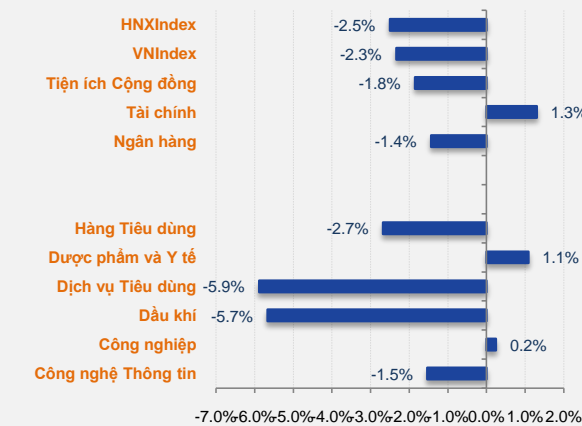


# WEEKLY WRAP

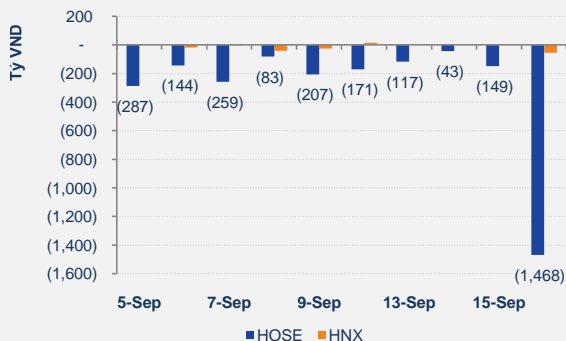
Tuần GD từ: 12/9/2016 - 16/9/2016

| Index Tuần                      | HOSE     | +/-     | HNX     | +/-      |
|---------------------------------|----------|---------|---------|----------|
| <b>Thống kê thị trường</b>      |          |         |         |          |
| Index                           | 651.3    | ↓ -2.3% | 82.4    | ↓ -2.5%  |
| KLGD (trCP)                     | 604.0    | ↑ 8.7%  | 215.7   | ↑ 0.9%   |
| GTGD (tỷ VND)                   | 12,982.2 | ↓ -9.2% | 2,496.1 | ↓ -0.9%  |
| Tổng cung (trCP)                | 1,067.5  | ↓ -5.9% | 351.1   | ↑ 2.9%   |
| Tổng cầu (trCP)                 | 980.6    | ↓ -9.9% | 311.8   | ↓ -7.0%  |
| <b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b> |          |         |         |          |
| KL mua (trCP)                   | 55.77    | ↓ -8.4% | 15.63   | ↑ 84.2%  |
| KL bán (trCP)                   | 150.15   | ↑ 74.5% | 32.40   | ↑ 128.3% |
| GT mua (tỷ VND)                 | 2,879.38 | ↓ -3.1% | 245.47  | ↑ 60.9%  |
| GT bán (tỷ VND)                 | 4,827.84 | ↑ 22.2% | 281.86  | ↑ 16.8%  |

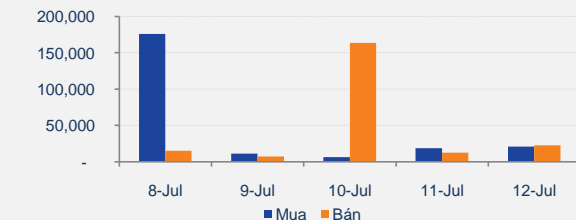
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đây vừa là tuần đầu tiên áp dụng thay đổi bước giá trên sàn HOSE và cũng là tuần cuối cùng tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Phiên cuối tuần đã kết thúc với sắc đỏ chiếm phần lớn trên cả hai sàn cùng thanh khoản tăng đột biến do các giao dịch của các quỹ ETF. Tính trong cả tuần, VN-Index đã giảm điểm cả 5 phiên với mức giảm cả tuần là 15,57 điểm tương ứng với 2,33% để đóng cửa ở mức 651,31 điểm. Trên HNX-Index, tình hình là tương tự với 4 phiên giảm và chỉ 1 phiên tăng điểm. Tính trong cả tuần, HNX-Index đã giảm 2,11 điểm tương ứng với 2,5% để kết tuần ở mức 82,36 điểm. Thanh khoản của thị trường từ thứ 2 đến thứ 5 khá thấp do tâm lý cẩn trọng trước những giao dịch của quỹ ETF và một phần do các nhà đầu tư vẫn chưa quen với bước giá mới trong việc giao dịch. Trong phiên hôm nay, là ngày giao dịch cuối cùng của các quỹ ETF đã khiến thanh khoản cả hai sàn tăng mạnh. Trên HOSE có 210 triệu cổ phiếu khớp lệnh với tổng giá trị là 4.900 tỷ đồng và trên HNX có 74 triệu cổ phiếu khớp lệnh với tổng giá trị là 714 tỷ đồng. Dòng tiền trong tuần này chủ yếu tập trung vào các mã vốn hóa lớn như VNM, VCB, GAS, VIC, CTG, BID, MSN. Nhưng mà này cũng là tác nhân chính khiến thị trường điều chỉnh giảm điểm trong suốt tuần giao dịch. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, ROS là điểm nhấn trên thị trường khi có phiên tăng trần thứ 11 liên tiếp từ khi niêm yết. Độ rộng thị trường tuần này khá tiêu cực với phần lớn là các mã đỏ. Thị trường vừa trải qua 1 tuần giao dịch âm đậm với chỉ có 1 phiên giao dịch cuối tuần với thanh khoản cao. Vào tuần sau, khi nhà đầu tư đã dần quen giao dịch với bước giá mới và không còn phải lo lắng về những giao dịch của quỹ ETF, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ giao dịch sôi động hơn.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Một tuần điều chỉnh ngắn như vậy đã kết thúc. Theo chúng tôi, giá của nhiều cổ phiếu sau đợt điều chỉnh vừa rồi đã trở nên rẻ hơn trước, nhà đầu tư do vậy có thể tận dụng cơ hội này để giải ngân thêm tại những mã cổ phiếu của các công ty làm ăn tốt, có kỳ vọng vào kết quả kinh doanh khả quan trong thời gian tới.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index

Sau một tuần giao dịch âm đậm và chỉ bùng nổ vào ngày cuối cùng, VN-Index đã giảm 15,57 điểm về mức 651,31 điểm, tương ứng với mức giảm 2,33% so với tuần trước. Thanh khoản cả tuần đạt 552 triệu cổ phiếu tương ứng với 11.065 tỷ đồng giao dịch.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/9/2016 - 16/9/2016

Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: VNM giảm 5.000 đồng, VCB giảm 3.200 đồng, GAS giảm 1.300 đồng. Cổ phiếu đã chặn bớt đà giảm là VIC khi tăng 3.200 đồng.

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu ROS có phiên tăng trần thứ 11 liên tiếp từ khi niêm yết để kết tuần với giá 24.250 đồng.

## HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index cũng có tuần giao dịch ảm đạm và chỉ bùng nổ ở phiên cuối cùng. Cả tuần, HNX-Index mất 2,11 điểm để về mức 82,36 điểm, giảm 2,5% so với tuần trước. Thanh khoản cả tuần đạt 207 triệu cổ phiếu tương ứng với 2342 tỷ đồng giá trị giao dịch.

Những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất trong đà giảm của HNX-Index gồm có: PVS giảm 800 đồng, VCG giảm 100 đồng, PVI giảm 300 đồng, SHB giảm 300 đồng. Cổ phiếu đã chặn bớt đà giảm của HNX-Index là VCS khi tăng 5.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên sàn HOSE**, khối ngoại bán ròng hơn 9,4 triệu đơn vị, giá trị bán ròng tương ứng đạt 1.948 tỷ đồng. Trong đó, HSG là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,1 triệu đơn vị. STB là mã bị bán ròng mạnh nhất lên tới hơn 13 triệu đơn vị.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng 1,7 triệu đơn vị, tương ứng với 36 tỷ đồng. Trong đó, VCG là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,2 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, SHB bị bán ròng rất mạnh lên tới gần 20 triệu đơn vị.

## TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

### Năm 2020 doanh thu công nghiệp văn hóa chiếm 3% GDP

Đó là một trong những nội dung tại Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020, phần đầu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 3% GDP và tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

### VN-Index (Đồ thị tuần):



Chỉ số VN-Index kết thúc tuần giao dịch với cây nến đỏ đặc với giá thấp nhất cũng là giá đóng cửa cùng với thanh khoản trung bình. Thể hiện áp lực bán áp đảo trong cả tuần và nhất là vào ngày giao dịch cuối của các quỹ ETF. Chỉ số ADX(14) của thị trường hiện đang là 17,28 thể hiện xu hướng không rõ ràng của thị trường vào thời điểm này. Mặt khác, MACD và Stochastic đang thể hiện tín hiệu tiêu cực cho thị trường. Từ đó chúng tôi nhận định thị trường trong tuần tới sẽ xác lập một xu hướng mới thay cho giai đoạn ảm đạm đã chấm dứt, nhà đầu tư cần theo dõi trong phiên đầu tuần để nắm bắt được xu hướng mới từ đó đưa ra quyết định hợp lý.

### HNX-Index (Đồ thị tuần):



HNX-Index kết tuần với cây nến đỏ dài với chân nến ngắn cùng với thanh khoản cả tuần ở mức trung bình thể hiện áp lực bán bao trùm cả tuần và đặc biệt là phiên cuối cùng khi ETF kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục. ADX(14) đạt 12.98 điểm thể hiện xu hướng không rõ rệt trong giai đoạn này. Mặt khác, MACD và Stochastic đang đưa ra tín hiệu tiêu cực cho thị trường. Nên theo quan điểm của chúng tôi nhà đầu tư nên quan sát những diễn biến trong tuần mới, chỉ nên tham gia thị trường nếu thị trường đi lên, tạo một xu hướng rõ ràng.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mua   | Vùng giá khuyến nghị mua | Giá hiện tại | Hiệu suất | Stoploss | Mục tiêu | Thời gian khuyến nghị | Ghi chú                   |
|-------|------------|--------------------------|--------------|-----------|----------|----------|-----------------------|---------------------------|
| FPT   | 16/09/2016 | 43-45                    | 45           |           | 39-40    | 58-60    | 3 tháng               | Khuyến nghị theo FA và TA |

**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ****FPT - CTCP FPT (HOSE)**

**Kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2016:** Doanh thu và LNTT đạt lần lượt 20.931 và 1.421 tỷ đồng, tương ứng 93% và 100% kế hoạch lũy kế. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 906 tỷ đồng, EPS đạt 1.976 đồng và trailing EPS đạt khoảng hơn 4.000 đồng/cp.

**Xuất khẩu phần mềm** (chiếm 21% LNTT 7 tháng 2016) có doanh thu tăng trưởng ổn định 34%, LNTT cũng tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng cuối năm, biên LN nhiều khả năng sẽ được cải thiện khi lượng công việc gia tăng cùng với các biện pháp cải thiện hiệu suất tích cực bắt đầu có tác dụng. Thị trường lớn nhất của FPT tại nước ngoài là Nhật cũng duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong các năm trở lại đây với 53% so với cùng kỳ.

**Phân phối và Bán lẻ** (chiếm 27% LNTT 7 tháng 2016) có xu hướng phân hóa, trong đó mảng Phân phối (doanh thu giảm 40% và LNTT giảm 41% so cùng kỳ) bị ảnh hưởng bởi doanh số mất đi từ các sản phẩm Apple bán cho MWG từ tháng 9/2016 cũng như việc kinh doanh kém tích cực của dòng điện thoại Lumia. Trong khi đó, mảng Bán lẻ tiếp tục là điểm sáng (doanh thu tăng 33% và LNTT tăng 39% so cùng kỳ). Hiện tại đã có tổng cộng 334 cửa hàng tính tới cuối tháng 7. Doanh thu bán hàng trực tuyến cũng tăng 60% so cùng kỳ.

**Dịch vụ Viễn thông** (chiếm 36% LNTT 7 tháng 2016) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng số lượng thuê bao tốt, hỗ trợ tăng trưởng doanh thu 25% so với cùng kỳ khi tăng trưởng doanh thu internet đạt 19% và các dịch vụ khác (điện thoại cố định, voice, trung tâm dữ liệu và IPTV) tăng 43% so với cùng kỳ. LNTT bị ảnh hưởng tạm thời do chi phí đầu cuối dự án quang hóa tại TPHCM, Hà Nội và một vài thành phố cấp 2. Tuy nhiên, khoản chi phí này sẽ không còn được tính trong các tháng cuối năm.

**Về mảng CNTT**, lợi nhuận các dự án sẽ được ghi nhận tập trung trong 6 tháng cuối năm, bắt đầu từ tháng 8 theo như Ban lãnh đạo cho biết.

**Kết luận.** Hiện tại, FPT đang giao dịch tại P/E 2016 khoảng 11,7x, còn rất rẻ so với thị trường. Giá cổ phiếu sẽ được hỗ trợ tích cực từ việc thoái vốn mảng phân phối và bán lẻ, dòng tiền thu về sẽ được sử dụng cho việc M&A phát triển mảng CNTT và mua lại cổ phiếu của FPT Telecom khi SCIC thực hiện thoái vốn.

- Trong 6 tháng cuối năm, chi phí đầu cuối của lĩnh vực dịch vụ viễn thông sẽ giảm. Công ty cũng ghi nhận thêm 1 số dự án CNTT trong nước, xuất khẩu phần mềm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

- Biên LN được cải thiện khi FPT bán FPT Trading (FTG) và FPT Retail (FTR) nhằm tập trung vào kinh doanh cốt lõi: F-soft, FIS, FTEL, Education. Thương vụ FTG-FTR dự kiến hoàn thành trong quý IV/2016 hoặc quý I/2017.

**Nhận định xu hướng kỹ thuật:**

FPT đã duy trì đà tăng bền vững khá tốt trong suốt hơn 1 tháng qua. Sau khi vượt được định cỡ 45,5, hiện tại FPT đang điều chỉnh và cho xu hướng tích lũy đi ngang tại vùng này. Về ngắn hạn, chỉ báo xung lượng RSI hiện đã ở trong vùng overbought tương đối và đường giá đã vượt lên khỏi dải upper bollinger, do đó áp lực bán chốt lời có thể xảy ra, nhà đầu tư tránh mua đuổi giá cao. Về trung hạn, các chỉ báo xung lượng như RSI hay MACD đều đang cho tín hiệu đi lên tích cực, khối lượng giao dịch cũng có sự cải thiện nhất định. Chúng tôi cho rằng động lực tăng giá trong giai đoạn tới của FPT vẫn còn khá tích cực. Nhà đầu tư có thể canh mua vào khi giá điều chỉnh về vùng giá 43-44. Dừng lỗ nếu thủng ngưỡng hỗ trợ 40 với khối lượng lớn. Chúng tôi khuyến nghị mua trung và dài hạn đối với cổ phiếu FPT với giá mục tiêu 58.000 -60.000 đồng/cp.



## HOSE

## Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HSG   | 3,102,200   | STB   | 13,652,270  |
| 2  | EVE   | 890,360     | ITA   | 11,643,310  |
| 3  | FIT   | 751,000     | HPG   | 9,853,230   |
| 4  | VHG   | 438,000     | PVT   | 8,498,140   |
| 5  | GAS   | 425,410     | VCB   | 7,753,110   |

## HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VCG   | 6,167,445   | SHB   | 19,795,600  |
| 2  | BVS   | 545,400     | PVS   | 3,498,600   |
| 3  | VND   | 222,400     | KLF   | 821,700     |
| 4  | NET   | 138,610     | VGP   | 218,000     |
| 5  | TIG   | 105,600     | IVS   | 154,700     |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %         | KLGD       |
|-----|------------|----------|-----------|------------|
| FLC | 5.3        | 4.2      | ↓ -21.13% | 45,010,490 |
| ITA | 4.7        | 4.1      | ↓ -11.91% | 33,939,940 |
| DLG | 5.1        | 4.7      | ↓ -7.45%  | 26,908,870 |
| HPG | 44.3       | 44.5     | ↑ 0.45%   | 22,169,040 |
| KBC | 18.2       | 17.3     | ↓ -5.22%  | 20,740,430 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %         | KLGD       |
|-----|------------|----------|-----------|------------|
| SHB | 5.2        | 4.6      | ↓ -11.54% | 33,228,756 |
| VCG | 16.0       | 16.7     | ↑ 4.4%    | 16,618,290 |
| PVX | 2.5        | 2.2      | ↓ -12.00% | 12,089,783 |
| HUT | 12.7       | 12.4     | ↓ -2.36%  | 10,656,492 |
| PVS | 21.0       | 19.1     | ↓ -9.05%  | 10,586,708 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| ROS | 17.4       | 24.3     | 6.9 | ↑ 39.37% |
| AGM | 9.3        | 11.5     | 2.2 | ↑ 23.66% |
| PNC | 12.6       | 15.5     | 2.9 | ↑ 23.02% |
| BIC | 34.5       | 41.9     | 7.4 | ↑ 21.45% |
| CMT | 9.4        | 11.0     | 1.6 | ↑ 17.02% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| SGH | 24.7       | 32.6     | 7.9 | ↑ 31.98% |
| PBP | 12.8       | 15.4     | 2.6 | ↑ 20.31% |
| SDN | 31.0       | 37.0     | 6.0 | ↑ 19.35% |
| PTD | 21.0       | 25.0     | 4.0 | ↑ 19.05% |
| PCN | 3.5        | 4.1      | 0.6 | ↑ 17.14% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| TNT | 7.6        | 5.3      | -2.3 | ↓ -30.13% |
| BGM | 1.5        | 1.1      | -0.4 | ↓ -28.67% |
| ATA | 1.4        | 1.0      | -0.4 | ↓ -28.57% |
| VNE | 8.2        | 6.3      | -1.9 | ↓ -22.80% |
| HHS | 5.8        | 4.5      | -1.3 | ↓ -22.07% |

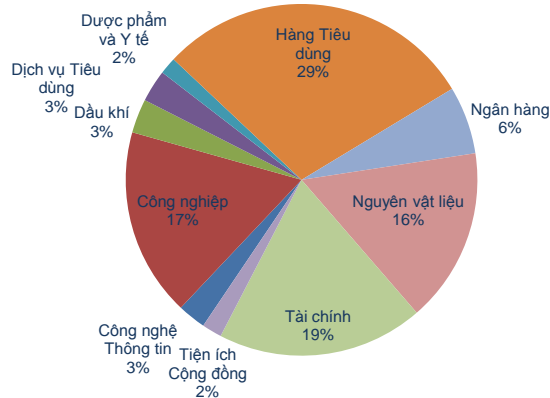
| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| BKC | 10.1       | 7.3      | -2.8 | ↓ -27.72% |
| OCH | 4.8        | 3.7      | -1.1 | ↓ -22.92% |
| SGO | 2.0        | 1.6      | -0.4 | ↓ -20.00% |
| KHB | 1.6        | 1.3      | -0.3 | ↓ -18.75% |
| ITQ | 4.3        | 3.5      | -0.8 | ↓ -18.60% |

(\*) Giá điều chỉnh

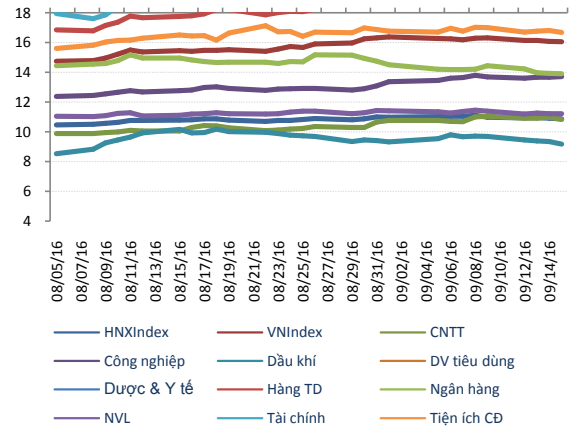


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 45,010,490 | 17.0% | 2,025 | 2.1  | 0.3 |
| ITA | 33,939,940 | 0.9%  | 103   | 40.1 | 0.4 |
| DLG | 26,908,870 | 5.1%  | 753   | 6.3  | 0.4 |
| HPG | 22,169,040 | 30.2% | 5,512 | 8.1  | 1.9 |
| KBC | 20,740,430 | 9.5%  | 1,636 | 10.5 | 1.1 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 33,228,756 | 7.4%  | 890   | 5.2  | 0.4 |
| VCG | 16,618,290 | 4.5%  | 734   | 22.7 | 1.3 |
| PVX | 12,089,783 | 6.6%  | 482   | 4.6  | 0.7 |
| HUT | 10,656,492 | 15.8% | 2,073 | 6.0  | 1.0 |
| PVS | 10,586,708 | 11.0% | 2,920 | 6.5  | 0.8 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ROS | ↑ 39.4% | 6.9%  | 5,164 | 4.7  | 2.3 |
| AGM | ↑ 23.7% | 11.9% | 2,390 | 4.8  | 0.6 |
| PNC | ↑ 23.0% | 20.9% | 1,805 | 8.6  | 1.5 |
| BIC | ↑ 21.4% | 7.6%  | 1,293 | 32.4 | 2.5 |
| CMT | ↑ 17.0% | 6.2%  | 1,095 | 10.0 | 0.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SGH | ↑ 32.0% | 10.7% | 1,516 | 21.5 | 2.3 |
| PBP | ↑ 20.3% | 14.7% | 1,760 | 8.7  | 1.2 |
| SDN | ↑ 19.4% | 23.3% | 4,700 | 7.9  | 1.9 |
| PTD | ↑ 19.0% | 21.1% | 4,374 | 5.7  | 1.3 |
| PCN | ↑ 17.1% | 6.5%  | 725   | 5.7  | 0.4 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HSG | 3,102,200 | 36.5% | 6,251 | 6.7  | 2.2 |
| EVE | 890,360   | 11.8% | 2,556 | 9.6  | 0.8 |
| FIT | 751,000   | 4.8%  | 589   | 8.2  | 0.4 |
| VHG | 438,000   | 2.1%  | 256   | 9.4  | 0.2 |
| GAS | 425,410   | 14.8% | 3,337 | 18.9 | 3.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 6,167,445 | 4.5%  | 734   | 22.7 | 1.3 |
| BVS | 545,400   | 7.2%  | 1,450 | 11.5 | 0.8 |
| VND | 222,400   | 10.3% | 1,289 | 9.8  | 1.0 |
| NET | 138,610   | 32.7% | 4,099 | 9.5  | 2.2 |
| TIG | 105,600   | 10.5% | 1,345 | 4.7  | 0.5 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 200,301 | 41.9% | 6,236 | 22.1 | 8.7 |
| VCB | 125,922 | 13.6% | 1,746 | 20.0 | 1.9 |
| GAS | 120,924 | 14.8% | 3,337 | 18.9 | 3.1 |
| VIC | 113,422 | 5.1%  | 901   | 47.7 | 3.5 |
| CTG | 63,112  | 10.6% | 1,633 | 10.4 | 1.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 15,506  | 8.7%  | 1,253  | 13.8 | 1.2 |
| PVS | 8,532   | 11.0% | 2,920  | 6.5  | 0.8 |
| VCS | 7,658   | 51.1% | 12,416 | 11.6 | 6.4 |
| VCG | 7,377   | 4.5%  | 734    | 22.7 | 1.3 |
| PVI | 6,341   | 8.2%  | 2,515  | 11.3 | 0.9 |





| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK       | Loại sự kiện                    |
|----------------|----------------|-----------|------------|-------------|---------------------------------|
| 08/03/16       | 09/16/16       | 08/16/16  | 08/15/16   | <b>QNSC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/05/16       | 09/16/16       | 08/18/16  | 08/17/16   | <b>TCR</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/08/16       | 09/16/16       | 08/18/16  | 08/17/16   | <b>KSB</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/12/16       | 09/16/16       | 08/24/16  | 08/23/16   | <b>GHC</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/23/16       | 09/16/16       | 08/29/16  | 08/26/16   | <b>HLD</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 09/01/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>BVG</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 09/09/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>LIG</b>  | Niêm yết thêm                   |
| 09/09/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>KSQ</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 09/12/16       | 09/16/16       | 09/19/16  | 09/16/16   | <b>TTB</b>  | Phát hành cổ phiếu              |
| 09/15/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>HOM</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 09/15/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>SBT</b>  | Họp Hội đồng Quản trị           |
| 09/16/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>BHS</b>  | Họp Hội đồng Quản trị           |
| 09/16/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>APP</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 09/16/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>CTC</b>  | Kết quả kinh doanh quý          |
| 09/16/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>V21</b>  | Họp Hội đồng Quản trị           |
| 09/16/16       | 09/16/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>PVX</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 08/17/16       | 09/17/16       | 08/26/16  | 08/25/16   | <b>SRA</b>  | Đại hội Đồng Cổ đông            |
| 08/04/16       | 09/19/16       | 08/19/16  | 08/18/16   | <b>DHC</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/17/16       | 09/19/16       | 08/26/16  | 08/25/16   | <b>PNC</b>  | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 09/12/16       | 09/19/16       | 09/20/16  | 09/19/16   | <b>HCC</b>  | Phát hành cổ phiếu              |
| 09/12/16       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>L14</b>  | Niêm yết thêm                   |
| 09/13/16       | 09/19/16       | 09/20/16  | 09/19/16   | <b>HID</b>  | Phát hành cổ phiếu              |
| 09/13/16       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>KMR</b>  | Thay đổi BLĐ                    |
| 09/14/16       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>SJ1</b>  | Niêm yết thêm                   |
| 09/14/16       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>VDL</b>  | Niêm yết thêm                   |
| 09/13/16       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>VOC</b>  | Niêm yết mới                    |
| 10/06/15       | 09/19/16       | 09/16/16  | 09/16/16   | <b>MBB</b>  | Niêm yết thêm                   |
| 08/16/16       | 09/20/16       | 08/24/16  | 08/23/16   | <b>NHA</b>  | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 08/17/16       | 09/20/16       | 08/26/16  | 08/25/16   | <b>DRH</b>  | Đại hội Cổ đông Bất thường      |
| 08/25/16       | 09/20/16       | 09/05/16  | 09/01/16   | <b>CIG</b>  | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---